

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 457/2026/DS-PT

Ngày: 16-03- 2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các thẩm phán: Bà Phan Thị Tú Oanh

Bà Trần Thị Kim Quy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1666/DSPT ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” do Bản án dân sự sơ thẩm số 322/2025/DS-ST ngày 24-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 555/QĐXXPT-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2370/2026/QĐPT-DS ngày 26/02/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mac Thi Vũ P, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C Đ, Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1995; (có mặt)

- Ông Lê Trọng Quang T, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: 07 đường số G, khu dân cư T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo giấy ủy quyền số công chứng 008433 quyển số 11/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/11/2024 tại Văn phòng C1)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Dương Văn L, sinh năm 1978;(có mặt)

2.2 Bà Mạc Thị G, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số C Đ, Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 1 Xóm Đ, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 Khu phố Ô, Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/05/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/8/2024 của nguyên đơn – bà Mạc Thị Vũ P cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Tuấn V trình bày:

Bà Mạc Thị Vũ P và ông Nguyễn Tấn Đ là vợ chồng (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường L, Quận I, TP . cấp ngày 21/11/2013). Bà Mạc Thị G là di ruột của bà Mạc Thị Vũ P, ông Dương Văn L là chồng của bà Mạc Thị G. Ngày 12/10/2022, ông Dương Văn L và bà Mạc Thị Giàu C lập Giấy cầm sổ đất để vay bà Mạc Thị Vũ P số tiền 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*) và hẹn trong vòng 04 tháng tính từ ngày 12/10/2022 sẽ trả cho bà P số tiền đã vay là 600.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 12/02/2023 (quá 04 tháng tính từ ngày 12/02/2022) nhưng ông Dương Văn L và bà Mạc Thị G không trả cho bà P số tiền nêu trên.

Ngày 15/5/2024 bà P đã gửi thông báo yêu cầu ông L và bà G trả toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng nêu trên trước ngày 20/5/2024 nhưng ông L và bà G đã không trả bà P số tiền đã vay.

Do đó nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Dương Văn L và bà Mạc Thị G trả toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng cho bà Mạc Thị Vũ P.

- Buộc ông Dương Văn L và bà Mạc Thị G trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền nêu trên theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0.0274%/ngày) tính từ ngày 12/02/2023 tới nay (tạm tính là ngày 20/5/2024) là 464 ngày: $600.000.000 \text{ đồng} \times 0.0274\%/\text{ngày} \times 464 \text{ ngày} = 76.281.600 \text{ đồng}$.

Tổng cộng (tạm tính): $600.000.000 + 76.281.600 = 676.281.600 \text{ đồng}$.

Sau khi ông Dương Văn L và bà Mạc Thị G hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền đã vay và lãi suất thì bà Mạc Thị Vũ P sẽ hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 872367 số vào sổ cấp GCN: CS 00321 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/7/2022 cho bà Mac Thị G.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Văn L và bà Mac Thị G trình bày:

Ông L, bà G xác nhận ngày 12/10/2022 có mượn của bà Mac Thị Vũ P số tiền 600.000.000 đồng. Bà P yêu cầu ông L và bà G để lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 872367 số vào sổ cấp GCN: CS 00321 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/7/2022 để làm tin. Bà G và ông L đã vay của bà P 600.000.000 đồng và trả góp mỗi tháng 15.000.000 đồng. Sau một thời gian do làm ăn khó khăn nên hai ông bà không có khả năng đóng tiếp. Bà G và ông L có xin bà P cho thêm thời gian, khi nào có tiền sẽ trả.

Bà G và ông L xác nhận hai ông bà đã đóng tiền gốc hàng tháng cho bà P từ ngày 12/10/2022 đến khoảng cuối năm 2023 với tổng số tiền là 210.000.000 đồng.

Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn Dương Văn L có ý kiến như sau: Ông xác định ông và bà Giàu có vay của cháu gái là bà Mac Thị Vũ P tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Tiền bà G và ông L đã trả cho bà P tổng cộng số tiền 210.000.000 đồng tính từ ngày 12/10/2022. Do làm ăn thất bại, hiện nay hai vợ chồng đang thất nghiệp nên ông L đề nghị bà P cho hai ông bà có thêm thời gian để trả nợ hoặc cho ông bà được trả góp hàng tháng với số tiền đã vay nợ.

Bị đơn – bà Mac Thị G: Bà đồng ý với ý kiến của ông L, đề nghị nguyên đơn xem xét miễn giảm các khoản lãi. Hiện nay do khó khăn nên bà và ông L chưa trả được số tiền 600.000.000 đồng cho bà P.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Dương Văn L và bà Mac Thị G trả toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng cho bà Mac Thị Vũ P. Buộc ông Dương Văn L và bà Mac Thị G trả tiền lãi đối với số tiền nêu trên theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0.0274%/ngày) tính từ ngày 12/02/2023 tới ngày 24/9/2025 là 952 ngày: $600.000.000 \text{ đồng} \times 0.0274\%/\text{ngày} \times 952 \text{ ngày} = 156.508.800 \text{ đồng}$.

Tổng cộng (tạm tính): $600.000.000 + 156.508.800 = 756.508.800 \text{ đồng}$

Sau khi ông Dương Văn L và bà Mac Thị G hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền đã vay và lãi suất thì bà Mac Thị Vũ P sẽ hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 872367 số vào sổ cấp GCN: CS 00321 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/7/2022 cho bà Mac Thị G và ông Dương Văn L.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Do các đương sự không thỏa thuận được nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử.

****Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 322/2025/DS-ST ngày 24-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025;

Căn cứ Điều Điều 463; Điều 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mac Thi Vũ P:

*Buộc ông Dương Văn L và bà Mac Thi Giàu C trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Mac Thi Vũ P số tiền gốc là 420.500.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi chậm trả trên nợ gốc, mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0.0274%/ngày), từ ngày 12/02/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 24/9/2025 là: **115.568.405** đồng.*

*Tổng cộng là **536.068.405 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm lẻ năm đồng)*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.

Sau khi ông Dương Văn L và bà Mac Thi G thanh toán toàn bộ khoản nợ cho bà Mac Thi Vũ P thì bà Mac Thi Vũ P phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 872367 số

vào sổ cấp GCN: CS 00321 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/7/2022 cấp cho bà Mac Thi G.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mac Thi Vũ P đối với số tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm trả từ ngày 12/02/2023 đến ngày 24/9/2025 là: 220.440.935 đồng (Hai trăm hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng).

Cụ thể:

- Tiền gốc: 179.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng);

- Tiền lãi chậm trả: 40.940.935 đồng (Bốn mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng)

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Dương Văn L và bà Mac Thi Giàu C nghĩa vụ phải nộp án phí số tiền là 25.442.562 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng)

Buộc nguyên đơn bà Mac Thi Vũ P nộp án phí số tiền là 11.022.020 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, không trăm hai mươi đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.526.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0006625 ngày 06/9/2024 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0006624 ngày 06/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, TP., hoàn trả cho bà P số tiền 4.803.980. đồng (Bốn triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, chín trăm tám mươi đồng)."

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành bản án.

Sau khi bản án đã tuyên, ngày 08/10/2025 nguyên đơn Bà Mac Thi Vũ P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Các đương sự khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Nguyên đơn: Bà Mac Thi Vũ P có người đại diện trình bày yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, cho rằng số tiền từ sao kê của tài khoản ngân hàng của bị đơn Mac Thi G chuyển qua cho bà P là các giao dịch khác, không có liên quan đến việc

vay nợ của hợp đồng vay trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P là buộc ông Dương Văn L và bà Mac Thị G trả toàn bộ số tiền nợ là 600.000.000 đồng. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu bị đơn bà Mac Thị G, ông Dương Văn L phải trả thêm số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận 179.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

-Bị đơn ông Dương Văn L: không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

-*Về thủ tục tố tụng*: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

-*Về nội dung*: Xét thấy không có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Mac Thị Vũ P, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 322/2025/DS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn thực hiện đảm bảo về thời hạn, đúng thủ tục kháng cáo theo quy định tại Điều 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Đương sự nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Dương Văn L có mặt, bà Mac Thị G vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án tổng đạt các văn bản đúng quy định pháp luật, căn cứ theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự.

1. Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bị đơn bà Mac Thị G, ông Dương Văn L phải trả thêm số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận 179.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

[2.2] Bị đơn ông Dương Văn L không đồng ý, ông L thừa nhận số tiền nợ bà Mac Thị Vũ P là 600.000.000 đồng, vợ chồng ông L, bà G đã trả cho bà P

179.500.000 đồng theo các khoản tiền đã sao kê tài khoản ngân hàng. Ngoài khoản tiền vay trên ông L, bà G không còn khoản vay nào khác.

[2.3] Căn cứ theo lời đối chất của hai bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy ngoài số nợ 600.000.000 đồng bà P đang kiện được ông L thừa nhận thì không còn khoản vay khoản nợ nào khác. Nguyên đơn cho rằng, khoản tiền 179.500.000 đồng là của các giao dịch khác mà bà G, ông L sao kê nộp cho Tòa là không đúng cho khoản vay này, nhưng nguyên đơn không nêu được đó là loại giao dịch gì, không có giấy tờ hoặc bằng chứng để chứng minh.

Căn cứ vào số tiền chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP N từ ngày 12/11/2022 đến ngày 12/12/2023 chuyển khoản 15 lần (cụ thể như sau: ngày 10/11/2022: 7.500.000 đồng; ngày 10/12/2022: 13.000.000 đồng; ngày 11/01/2023: 1.200.000 đồng, 1.800.000 đồng, 9.000.000 đồng; ngày 11/02/2023: 12.000.000 đồng; ngày 09/3/2023: 15.000.000 đồng; ngày 12/4/2023: 15.000.000 đồng; ngày 11/5/2023: 15.000.000 đồng; ngày 13/6/2023: 15.000.000 đồng; ngày 09/7/2023: 15.000.000 đồng; ngày 12/8/2023: 15.000.000 đồng; ngày 12/9/2023: 15.000.000 đồng; ngày 11/10/2023: 15.000.000 đồng; ngày 12/11/2023: 15.000.000 đồng), tổng cộng 179.500.000 đồng. Số tiền này bên nguyên đơn thừa nhận là đúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền này là có căn cứ.

Qua xem xét kiểm tra lại cách tính lãi của Tòa án cấp sơ thẩm và đồng thời nguyên đơn cũng đồng ý với cách tính lãi này là đúng quy định nên giữ nguyên.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với Hội đồng xét xử phúc thẩm cùng quan điểm nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà P phải chịu là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mac Thị Vũ P.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 322/2025/DS-ST ngày 24-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mac Thi Vũ P:

Buộc ông Dương Văn L và bà Mac Thi Giàu C trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Mac Thi Vũ P số tiền gốc là 420.500.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi chậm trả trên nợ gốc, mức lãi suất 10%/ năm (tương đương 0.0274%/ngày), từ ngày 12/02/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 24/9/2025 là: **115.568.405** đồng.

Tổng cộng là **536.068.405 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm ba mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm lẻ năm đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.

Sau khi ông Dương Văn L và bà Mac Thi G thanh toán toàn bộ khoản nợ cho bà Mac Thi Vũ P thì bà Mac Thi Vũ P phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 872367 số vào sổ cấp GCN: CS 00321 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/7/2022 cấp cho bà Mac Thi G.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mac Thi Vũ P đối với số tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm trả từ ngày 12/02/2023 đến ngày 24/9/2025 là: 220.440.935 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng*).

Cụ thể:

- Tiền gốc: 179.500.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*);

- Tiền lãi chậm trả: 40.940.935 đồng (*Bốn mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng*)

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Dương Văn L và bà Mac Thi Giàu C nghĩa vụ phải nộp án phí số tiền là 25.442.562 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

Buộc nguyên đơn bà Mac Thị Vũ P nộp án phí số tiền là 11.022.020 đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, không trăm hai mươi đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.526.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0006625 ngày 06/9/2024 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0006624 ngày 06/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, TP., hoàn trả cho bà P số tiền 4.803.980. đồng (*Bốn triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, chín trăm tám mươi đồng*).

3.Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mac Thị Vũ P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0026703 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

4.Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND TP. HCM;
- TAND khu vực 1 - TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 1;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

